Những cách tiếp cận chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ ở Việt Nam

TS TRẦN VĂN TRUNG
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Email: trantrungdhnv@gmail.com

Tóm tắt: *Nguồn nhân lực trẻ là một bộ phận của nguồn nhân lực quốc gia, có vai trò hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội; vừa là nguồn nhân lực hiện tại cũng là nguồn nhân lực của tương lai. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm đến chiến lược phát triển nguồn nhân lực trẻ thông qua việc ban hành các đường lối, nghị quyết, cơ chế, chính sách, pháp luật và chiến lược phát triển nguồn nhân lực này trong chiến lược phát triển đất nước. Thanh niên là bộ phận cơ bản trong nguồn nhân lực trẻ của đất nước. Một chính sách thành công trước hết cần có phương pháp tiếp cận khoa học đúng. Tiếp cận về chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ có thể được nhìn nhận dưới nhiều đối tượng khác nhau. Bài viết này tập trung vào nghiên cứu các phương pháp tiếp cận nguồn nhân lực trẻ với góc độ là nguồn nhân lực thanh niên.*
Từ khóa: *tiếp cận khoa học; phát triển nguồn nhân lực; chính sách nguồn nhân lực trẻ; chính sách thanh niên.*

Hiện nay, trên thế giới cũng như ở Việt Nam, khái niệm nguồn nhân lực trẻ chưa được thống nhất, tùy thuộc vào quan niệm về lứa tuổi thanh niên ở mỗi quốc gia; quan điểm về lao động trẻ, quan điểm về thế hệ trẻ… Căn cứ vào khái niệm về "nguồn nhân lực", hiện nay đa số các quốc gia, các nhà khoa học đều có đồng quan điểm được tính từ 0 tuổi (bắt đầu sinh ra hoặc kể cả trong bụng mẹ). Từ cách tiếp cận này, quan điểm về nguồn nhân lực trẻ ở Việt Nam thường được tính từ 0-30 tuổi và được chia thành các nhóm tuổi khác nhau: Nhà trẻ mẫu giáo (0-5 tuổi); Thiếu nhi (6-15 tuổi); Thanh niên (16-30 tuổi)[(1)]. Cách chia này sẽ tạo ra những cách hoạch định chính sách khác nhau cho mỗi nhóm tuổi, do vậy để nghiên cứu về chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ cần nghiên cứu về nhiều nhóm chính sách khác nhau. Bài viết này giới hạn phạm vi tiếp cận vào nhóm chính sách thanh niên - nhóm nhân lực đã, đang và sắp là nguồn lao động trực tiếp của đất nước. Tiếp cận chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ dưới góc độ nghiên cứu trên đây, chính là tiếp cận dưới góc độ chính sách phát triển thanh niên mà Đảng, Nhà nước đã xây dựng trong tiến trình cách mạng của dân tộc. Để xác định những căn cứ xây dựng, hoạch định chính sách phát triển thanh niên, phát triển nguồn nhân lực trẻ hiệu quả cần phải xác định các góc độ tiếp cận sau đây:

1. Tiếp cận dưới góc độ đường lối, nghị quyết của Đảng

Ở Việt Nam, đường lối lãnh đạo của Đảng là những định hướng, những cơ sở để xây dựng các chính sách, pháp luật cho phát triển xã hội nói chung và cho phát triển nguồn nhân lực trẻ nói riêng. Dưới góc độ khoa học chính sách, có thể coi đường lối, nghị quyết của Đảng là một bộ phận cấu thành nên chính sách.

Trên cơ sở của những đường lối, nghị quyết phát triển nguồn nhân lực trẻ của Đảng, Nhà nước có trách nhiệm cụ thể hóa thành các quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách trong phát triển nguồn nhân lực trẻ ở Việt Nam. Ví dụ, Nghị quyết 25 -NQ/TW ngày 25.7.2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đã chỉ rõ: Cần phải "có chính sách mang tính đột phá trong đào tạo nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước gắn với giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hưởng thụ văn hoá, vui chơi, giải trí của thanh niên". Sự chỉ đạo này là những cơ sở để các chủ thể quản lý nhà nước xây dựng, ban hành các chính sách, pháp luật về phát triển nguồn nhân lực trẻ, phát triển thanh niên: Sửa đổi Luật Thanh niên, xây dựng chiến lược phát triển thanh niên; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao…

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, từ những văn kiện đầu tiên khi thành lập Đảng và Án Nghị quyết về thanh niên vận động tháng 10.1930, đến các nghị quyết về thanh niên và công tác thanh niên hiện nay

đã khẳng định: Đảng, Nhà nước luôn hết sức coi trọng vai trò của thanh niên, tầm quan trọng của nguồn nhân lực trẻ của quốc gia, dân tộc ở mọi giai đoạn lịch sử phát triển của đất nước. Quan điểm cơ bản của Đảng về thanh niên, về thế hệ trẻ hay nguồn nhân lực trẻ: Là rường cột của nước nhà; là vấn đề sống còn của dân tộc; là quy luật vận động tất yếu của vận động xã hội; quản lý và giáo dục thanh niên là trách nhiệm của Nhà nước và của toàn xã hội; công tác Đoàn là một bộ phận của công tác Đảng; xây dựng tổ chức Đoàn thanh niên là một bộ phận của xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng đi trước một bước…

2. Tiếp cận dưới góc độ quản lý nhà nước

Chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ là một bộ phận trong chính sách phát triển nhân lực quốc gia, do vậy việc xây dựng, ban hành chính sách cần phải tuân thủ các quy trình chung về hình thành, phát triển và kết thúc của một chính sách theo các bước nhất định như: Hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá chính sách. Phải hoạt động trong sự điều hành quản lý của Nhà nước, phải tuân thủ các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước trong xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ, như: Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phát triển nguồn nhân lực trẻ; xây dựng các biện pháp để thực hiện chính sách đối với nguồn nhân lực trẻ; xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển về phát triển nguồn nhân lực trẻ; thực hiện công tác tổng kết, thống kê, thông tin, báo cáo về tình hình nguồn nhân lực trẻ và việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với nguồn nhân lực trẻ; tổ chức công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với nguồn nhân lực trẻ; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ.

3. Tiếp cận dưới góc độ pháp luật

Chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ thường được xây dựng, hoạch định trên cơ sở đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Về quy trình, Đảng ban hành các nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực trẻ, Nhà nước ban hành các quy phạm pháp luật và cụ thể hóa thành các chính sách.

Những năm trước đây, chính sách phát triển thanh niên, phát triển nguồn nhân lực trẻ ở Việt Nam chủ yếu dừng ở chủ trương, nghị quyết mà chưa được luật hóa, do vậy nhiều chính sách ra đời mà không thể áp dụng vào đời sống thực tiễn được.

Trong giai đoạn hiện nay, quản lý nhà nước đối với thanh niên và xây dựng chính sách phát triển thanh niên, phát triển nguồn nhân lực trẻ cho đất nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ xuất phát từ đòi hỏi phát triển nguồn nhân lực trẻ, mà còn là yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của một nhà nước pháp quyền. Mọi chính sách nói chung và chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ nói riêng phải được luật hóa, được ghi nhận trong Hiến pháp, pháp luật.

Ngày 28.11.2005, Quốc hội khoá XI lần đầu tiên đã chính thức thông qua Luật Thanh niên sau hơn 20 năm chuẩn bị. Đây là một bước tiến quan trọng trong quản lý nhà nước đối với thanh niên, là cơ sở trong xây dựng các chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ. Tuy nhiên, việc ban hành Luật Thanh niên không có nghĩa là quá trình quản lý nhà nước đối với thanh niên và với sự phát triển nguồn nhân lực trẻ đã hoàn chỉnh và hoàn toàn thuận lợi. Đây mới chỉ là bước đi đầu tiên, tạo ra một hành lang pháp lý quan trọng và cần thiết phục vụ quá trình thực hiện quản lý nhà nước về thanh niên và nguồn nhân lực trẻ. Và sau 15 năm thực hiện, tháng 6.2020, Quốc hội đã sửa đổi bổ sung và ban hành Luật Thanh niên mới cho phù hợp với điều kiện mới và có hiệu lực từ ngày 1.1.2021 theo tinh thần Nghị quyết 25 - NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Để chính sách, pháp luật đối với thanh niên đi vào cuộc sống, Luật Thanh niên năm 2020 đã tách các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên thành một chương riêng để không chồng chéo với các chính sách đã được quy định ở các luật chuyên ngành và bảo đảm tính khả thi cao khi luật được ban hành. Nội dung chính sách thanh niên đã được chia làm 11 nhóm cơ bản[2]:

Chính sách về học tập và nghiên cứu khoa học
Chính sách về lao động, việc làm
Chính sách về khởi nghiệp
Chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe
Chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao
Chính sách về bảo vệ Tổ quốc
Chính sách với thanh niên xung phong

Tính sách với thanh niên tình nguyện

Chính sách đối với người có tài năng

Chính sách đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số

Chính sách thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi

Cơ cấu của hệ thống chính sách đối với thanh niên quy định trong Luật Thanh niên đã được thiết kế theo hướng vừa quy định chính sách khung vừa quy định chính sách cụ thể, có tính chất định hướng trên các lĩnh vực gần với thanh niên. Trong đó, quy định nguyên tắc định hướng để thực hiện các chính sách làm cơ sở cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện hoặc lồng ghép trong việc thực hiện chính sách đối với thanh niên về các lĩnh vực hoạt động cơ bản của thanh niên.

Về điều kiện đảm bảo thực hiện chính sách thanh niên, Luật Thanh niên 2020 đã quy định nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên và chính sách của Nhà nước đối với thanh niên. Đây là một trong những điểm mới, đồng thời là cơ sở đảm bảo cho luật được thực thi có hiệu lực, hiệu quả trong cuộc sống. Luật Thanh niên 2020 đã quy định nguồn lực thực hiện chính sách của Nhà nước đối với thanh niên, trong đó nguồn tài chính bảo đảm thực hiện chính sách đối với thanh niên gồm ngân sách nhà nước; các khoản ủng hộ, viện trợ, tài trợ và đóng góp hợp pháp khác của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước. Đây là những căn cứ pháp lý quan trọng để các cơ quan có thẩm quyền bố trí đủ nguồn lực cho phát triển nguồn nhân lực trẻ.

4. Tiếp cận dưới góc độ phát triển toàn diện nguồn nhân lực trẻ

Tiếp cận góc độ phát triển nguồn nhân lực trẻ toàn diện là phát triển cả thể lực, trí lực và tâm lực, tức là phát triển toàn diện cả về sức khỏe, chuyên môn nghề nghiệp, đạo đức, lối sống và lý tưởng cách mạng.

Thứ nhất, thể lực của nguồn nhân lực trẻ được thể hiện qua trạng thái sức khỏe của người thanh niên. Sức khỏe là sự phát triển hài hòa của con người về sức khỏe cơ thể (thể chất) và tinh thần, được phản ánh qua nhiều chỉ tiêu, biểu hiện như: tiêu chuẩn đo lường chiều cao, cân nặng, các giác quan, nội khoa, ngoại khoa, thần kinh,v.v.

Chính sách phát triển về thể lực cho nguồn nhân lực trẻ chủ yếu tiếp cận với quan điểm phát triển thể chất là phát triển chiều cao, cân nặng, thông qua các biện pháp về chế độ dinh dưỡng, phòng chống và ngăn chặn các bệnh hiểm nghèo, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, đảm bảo môi trường sống và làm việc tốt.

Thứ hai, trí lực của nguồn nhân lực trẻ là yếu tố cơ bản tạo nên trí lực của thanh niên, là sự tổng hợp về trình độ văn hóa, nhận thức, chuyên môn, nghề nghiệp, là kinh nghiệm cuộc sống, là nhận thức lý tính của thanh niên; nó gồm cả kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm và phương pháp làm việc.

Thứ ba, tâm lực của nguồn nhân lực trẻ là tinh thần trách nhiệm, tâm huyết của con người dành cho công việc mà họ được phân công. Tâm lực cao hay thấp thể hiện ở mức độ nhận thức, ý thức trách nhiệm về động cơ làm việc, ý chí phấn đấu, thái độ và tác phong làm việc, kỷ luật lao động, tính tự lập trong thực thi nhiệm vụ, tinh thần hợp tác tương trợ, khả năng làm việc tập thể và lòng trung thành với tổ chức. Tâm lực cũng phản ánh nhân cách, lý tưởng, quan điểm sống, thể hiện nét văn hóa của người lao động. Trong mối quan hệ tương tác với các yếu tố cấu thành nguồn nhân lực, trình độ phát triển nhân cách, đạo đức đóng vai trò quan trọng. Tâm lực đem lại cho con người khả năng thực hiện tốt hơn không chỉ với chức năng kinh tế mà còn với chức năng xã hội và là cơ sở tâm lý cho việc nâng cao năng lực sáng tạo của họ trong lao động.

Tâm lực của người lao động do văn hóa truyền thống, văn hóa công sở, văn hóa gia đình… tạo nên thông qua giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, môi trường làm việc, môi trường sống. Tâm lực thể hiện ở lòng yêu nước, yêu nghề, tinh thần sống và làm việc, là lối sống, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm với xã hội, với cơ quan, gia đình, bạn bè và bản thân mình.

5. Tiếp cận từ động lực của các phong trào thanh thiếu niên

Thế hệ trẻ Việt Nam sinh ra và lớn lên thường gắn liền với các tổ chức thanh thiếu niên, và hoạt động trong các tổ chức này đã có tác động rất lớn đến hình thành nhân cách và nghề nghiệp của họ. Phong trào thanh niên và công trình thanh niên là trường học thực tiễn, trường học xã hội chủ nghĩa để đào tạo nguồn nhân lực trẻ cho đất nước, là nơi để họ được trải nghiệm, thử sức, thử tài, được cống hiến và trưởng thành. Phong trào thanh niên vừa là đòn bẩy, vừa trực tiếp tổ chức, thực hiện đào tạo nguồn nhân lực trẻ cho đất nước.

Bản chất thanh niên là lớp người trẻ tuổi, nhiều ước mơ, hoài bão, năng động, thích hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng; thích được giao lưu, học hỏi, thích được xung kích sáng tạo, xung phong tình nguyện. Phong trào nói chung và phong trào thanh niên là môi trường đáp ứng được mọi sở trường, nguyện vọng của thanh niên, là môi trường thực thi chính sách phát triển thanh niên, phát triển nguồn nhân lực trẻ hiệu quả. Nói cách khác, phong trào chính là những động lực cho sự phát triển nguồn nhân lực trẻ.

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, đã có hàng nghìn phong trào thanh niên được phát động và hàng triệu thanh niên được đào tạo thông qua các phong trào này. Phong trào thanh niên đã góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho nước nhà, do vậy các chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ cần phải xuất phát từ vai trò của phong trào xã hội mà hoạch định và dùng các phong trào mà tổ chức thực thi sẽ đem lại hiệu quả, hiệu lực cao hơn đối với mỗi chính sách cụ thể.

6. Tiếp cận dưới góc độ phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ

Kinh tế, xã hội phát triển, đời sống của thanh niên được cải thiện không những kéo theo thể lực sức khỏe của thanh niên tăng lên mà nhu cầu về mọi mặt của thanh niên cũng thay đổi. Nhu cầu về ăn, mặc, nhu cầu về lao động, học tập, việc làm, thu nhập; nhu cầu về tinh thần, vui chơi giải trí ngày càng đòi hỏi cao hơn.

Bên cạnh sự phát triển của kinh tế - xã hội, thanh niên hiện nay đang sống trong môi trường của sự bùng nổ về khoa học công nghệ mà điển hình là tác động của cuộc cách mạng công nhiệp 4.0, của chính phủ điện tử mà môi trường sống số, nhịp sống số… đang làm thay đổi từ tư duy, nhận thức, cách nghĩ, cách làm, đến hành vi, lối sống, nhịp sống, từ đó đã hình thành nên một lớp thanh niên, lực lượng lao động mới cho xã hội.

Chính sách hiệu quả là chính sách phải xuất phát từ nhu cầu của con người, từ các yêu cầu của xã hội. Để đào tạo được một nguồn nhân lực trẻ đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, của xã hội, thì chính sách cần phải đáp ứng trước tiên về nhu cầu của thanh niên, thúc đẩy thanh niên phát triển toàn diện và coi đây là những cơ sở để xây dựng và hoạch định chính sách.

7. Tiếp cận dưới góc độ nhu cầu chính đáng của tuổi trẻ

Với mục tiêu phát triển thanh niên toàn diện, tạo nên nguồn nhân lực chất lượng cao thì mọi chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ nói chung và phát triển thanh niên trước hết phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng của chính thanh niên. Thanh niên hiện nay là lực lượng lao động đông đảo nhất, chiếm gần 60% lực lượng lao động và chiếm 23,4% dân số cả nước(3). Thanh niên có những đặc điểm tâm lý, sinh lý và xã hội đặc biệt. Đây là thời kỳ phát triển mạnh mẽ nhất về thể lực, trí lực, tâm lực và nhân cách của con người. Là lực lượng đi đầu trong áp dụng, khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; là lực lượng làm ra và đóp góp nhiều của cải nhất cho xã hội. Nhu cầu, nguyện vọng phát triển của thanh niên là vô hạn, các nhà hoạch định chính sách cần phải nắm bắt được nhu cầu, nguyện vọng thường xuyên của thanh niên theo xu hướng phát triển của thời đại. Nhu cầu của thanh niên thường được thay đổi hằng ngày, do vậy mọi chính sách thanh niên phải được khảo sát, đánh giá khoa học từ những nhu cầu, nguyện vọng theo nguyên tắc: của thanh niên, cho thanh niên và vì thanh niên, thì mới đem lại hiệu quả cho chính thanh niên và cho xã hội.

Tóm lại, trong xây dựng, hoạch định chính sách về phát triển nguồn nhân lực trẻ cần phải xác định các góc độ tiếp cận một cách khoa học mới đem lại hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của lớp trẻ và yêu cầu của xã hội. Ngoài các góc độ tiếp cận trên đây, nhiều nhà khoa học còn đặt ra các góc độ tiếp cận khác: tiếp cận dưới góc độ hội nhập quốc tế; dưới góc độ tâm lý lứa tuổi; dưới góc độ kinh tế thị trường…Tiếp cận khoa học nói chung và tiếp cận chính sách thanh niên hay chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ nói riêng là cơ sở, định hướng đúng đắn khi xây dựng, hoạch định và tổ chức thực thi chính sách. Nó ảnh hưởng rất lớn không những đến hiệu lực, hiệu quả của chính sách mà còn đem lại một dư lợi xã hội cao cho đất nước về nguồn nhân lực chất lượng cao bền vững./.

(1) Tổng cục Thống kê (2020), *Thống kê dân số Việt Nam Nam 2019*, Nxb Thống kê, Hà Nội, tr.54.

(2) Quốc hội (2021), *Luật Thanh niên*, Nxb .CTQG Sự thật, H.,.

(3) Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 1471/QĐ-TTg ngày 13.8.2010 về thành lập vụ Công tác Thanh niên thuộc Bộ Nội vụ.*